

## CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC NGÀNH THÚ Y

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN Mã số học phần: 203404

#### I. Thông tin về học phần

**Tên học phần:** Dược lý thú y

**Tên Tiếng Anh:** Veterinary Pharmacology

**Đơn vị phụ trách:**

- *Bộ môn:* Khoa học Sinh học Thú y
- *Khoa:* Chăn nuôi Thú y

**Số tín chỉ:** 3 tín chỉ (2 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành/ thí nghiệm)

**Phân bố thời gian:** 15 tuần (30 tiết lý thuyết + 15 tiết thực hành)

**Học kỳ:** 6 (học kỳ 2 năm thứ 3)

**Các giảng viên phụ trách học phần:**

- *GV phụ trách chính:* PGS. TS. Võ Thị Trà An (ĐT. 08.37245192. Email: an.vothitra@hcmuaf.edu.vn)
- *Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:* NCS. Đặng Thị Xuân Thiệp (ĐT. 08.37245192; email: thiep.dangthixuan@hcmuaf.edu.vn)

**Điều kiện tham gia học tập học phần:**

- *Môn học tiên quyết:* không
- *Môn học trước:* Sinh lý 2 và Vi sinh thú y

**Học phần thuộc khối kiến thức:**

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>					
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Chuyên sâu <input type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

**Ngôn ngữ giảng dạy:** tiếng Anh

Tiếng Việt

#### II. Mô tả học phần

Dược lý thú y cơ bản cung cấp kiến thức về tác động qua lại giữa thuốc và cơ thể trong 2 phần chính là dược động học và dược lực học của các thuốc tác động lên hệ thần kinh, tiêu hóa, hô hấp, sinh dục, tiết niệu, máu. Môn học cũng đề cập đến các loại thuốc cơ bản chống lại các tác nhân từ bên ngoài xâm nhập vào cơ thể động vật như vi khuẩn (thuốc kháng sinh), nấm (thuốc kháng nấm), kí sinh trùng (thuốc trị kí sinh trùng) hoặc vào môi trường sống của chúng (thuốc sát trùng, khử trùng). Môn học cũng đề cập đến các nhóm thuốc chống viêm (thuốc kháng viêm) hỗ trợ trong quá trình điều trị các chứng bệnh của động vật.

### III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

#### \* Mục tiêu:

Sau khi hoàn thành môn này, sinh viên:

- Kiến thức: có thể giải thích cơ chế tác động của các thuốc dùng trong phòng trị bệnh; tương tác có lợi và bất lợi giữa các thuốc và tính hợp lý trong chọn lựa các thuốc dùng trong phòng trị dựa vào thông tin bệnh.
- Kỹ năng: có thể thực hiện các đường cấp thuốc; thực hiện một phần trong quy trình kiểm nghiệm thuốc đơn giản; giải thích vai trò của các thuốc trong một toa thuốc trong điều trị bệnh cho động vật nuôi (trâu, bò, heo, chó mèo, gà, vịt, chim) và động vật hoang dã.
- Thái độ: chuyên cần và chăm chỉ; chủ động và sáng tạo trong học tập.

#### \* Kết quả học tập mong đợi của học phần:

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau: (Bảng dưới đây là trích ngang của Matrix : Sự đóng góp của mỗi học phần cho ELOs của CTĐT).

N : Không đóng góp/không liên quan

S : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều

H : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT															
		ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13	ELO14	ELO15	ELO16
203404	Dược lý cơ bản	N	N	H	S	S	N	S	S	S	S	N	S	S	S	S	S

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CDR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
LO1	Giải thích cơ chế tác động của các thuốc dùng trong phòng trị bệnh	ELO3, ELO4, ELO5
LO2	Giải thích tương tác có lợi và bất lợi giữa các thuốc	ELO3, ELO4, ELO5,
LO3	Phân tích và so sánh các phương án chọn lựa các thuốc dùng trong phòng trị dựa vào thông tin bệnh.	ELO3, ELO4, ELO5
<b>Kỹ năng</b>		
LO4	Thực hiện phác đồ dùng thuốc (đúng liều, đúng đường cấp)	ELO7, ELO8, ELO9, ELO10
LO5	Thực hiện chính xác các khâu cơ bản? trong quy trình kiểm nghiệm thuốc đơn giản.	ELO7, ELO8, ELO9
LO6	Tư duy phân tích, đánh giá và tổng hợp các thông tin để giải thích sự hợp lý trong sử dụng các thuốc phòng trị bệnh cho động vật	ELO7, ELO8, ELO9, ELO10
<b>Thái độ và phẩm chất đạo đức</b>		
LO7	Thể hiện thái độ nghiêm túc và tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp trong thực hành	ELO14
LO8	Thể hiện sự chủ động và sáng tạo trong học tập	ELO15, ELO16

### IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

#### 1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu video
- Đặt câu hỏi/ nêu ca bệnh
- Giao bài tập về nhà
- Hướng dẫn thực hiện kỹ năng/ thí nghiệm

## 2. Phương pháp học tập

- Sinh viên tham gia nghe giảng
- Sinh viên đọc tài liệu, làm bài tập
- Sinh viên trả lời câu hỏi, thảo luận ca bệnh thực tế

## V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Sinh viên phải tham dự ít nhất 80% số lượng tiết giảng
- Chuẩn bị cho bài giảng: Sinh viên phải đọc trước các bài giảng và các tài liệu có liên quan do giảng viên cung cấp, chuẩn bị trả lời câu hỏi trong đề cương ôn tập đã được cung cấp trên website.
- Thái độ: chăm chú nghe giảng, tích cực tham gia thảo luận, trả lời và đặt câu hỏi.

## VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10
2. Kế hoạch đánh giá và trọng số

**Bảng 1. Matrix đánh giá KQHTMD của học phần**

Các KQHTMD của HP	Tham dự lớp (10 %)	Bài tập (10 %)	Thực hành (30%)	Thi cuối kỳ (50 %)
LO1		x	X	x
LO2			X	x
LO3		x	X	x
LO4		x	X	x
LO5			X	
LO6			X	x
LO7	X		X	
LO8	X		X	x

**Bảng 2. Rubric đánh giá học phần****Tham dự lớp học:**

Tiêu chí	Tỉ lệ	Rất tốt	Đạt yêu cầu	Không chấp nhận
		Từ 9-10	Từ 5-8	0-4
Hiện diện trên lớp	50	Tham gia 100 % buổi học	Tham gia >70% buổi học	Tham gia <70% buổi học
Tích cực	50	Tham gia nhiệt tình khi trao đổi trên lớp, phát biểu và trả lời nhiều câu hỏi	Không đặt/trả lời câu hỏi	Không trả lời ngay cả khi được chỉ định

**Bài tập**

Tiêu chí	Tỉ lệ	Rất tốt	Đạt yêu cầu	Không chấp nhận
		Từ 9-10	5-8	Dưới 5
Thực hiện bài tập	100%	Đúng hạn, đúng định dạng, chất lượng tốt, trình bày rõ ràng, hợp lý và dễ hiểu.	Đúng hạn, đúng định dạng, chất lượng khá hoặc trình bày chưa rõ ràng, hợp lý và dễ hiểu.	Không đúng hạn, đúng định dạng, chất lượng kém (sai) và trình bày chưa rõ ràng, chưa hợp lý; hoặc sao chép

**Thực hành**

Tiêu chí	Tỉ lệ	Rất tốt	Đạt yêu cầu	Không chấp nhận
		Từ 9-10	5-8	Dưới 5
Tham gia thực hành	50%	Tham gia đầy đủ và nhiệt tình các buổi thực hành, Hoạt động tích cực và có tham gia trình bày, phát biểu ý kiến trong các báo cáo thực hành	Tham gia đầy đủ và nhiệt tình các buổi thực hành, chưa có đóng góp ý kiến cho các báo cáo thực hành	Tham gia không đầy đủ các buổi thực hành hoặc không tham gia thực hành
Nộp bài thu hoạch	50%	Đúng hạn, kết quả thực hành tốt, giải thích rõ ràng kết quả thu hoạch	Đúng hạn, chỉ ghi nhận kết quả mà chưa giải thích hoặc giải thích chưa rõ ràng	Nộp trễ hạn hoặc không nộp bài thu hoạch

**Thi cuối kỳ:**

Dạng câu hỏi	Rất tốt	Đạt yêu cầu	Không chấp nhận
	Từ 8-10	Từ 5-7	Dưới 4
Các câu hỏi tự luận	Trả lời/ giải thích câu hỏi với các kiến thức và sự hiểu biết vượt trội; thể hiện khả năng tổng hợp, phân tích và áp dụng sáng tạo	Trả lời/giải thích câu hỏi với các kiến thức chung/ ít chi tiết; thể hiện sự hạn chế về kết hợp, phân tích vấn đề; không có/ ít thể hiện sáng tạo	Không trả lời/giải thích được câu hỏi; không kết hợp, phân tích vấn đề; không thể hiện sáng tạo

**VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo****\* Sách giáo trình/Bài giảng:**

1. Võ Thị Trà An và ctv, 2014. Dược lý thú y. NXB Nông nghiệp. 330 trang
- \* Tài liệu tham khảo khác:**
2. Adams, H.R. 1995. *Veterinary pharmacology and therapeutics*, 7th. Iowa State University Press, Iowa, USA. 1181.
  3. Baggot, J.D. 2001. *The physiological basis of veterinary clinical pharmacology*. Blackwell Science, Paris, France.
  4. Bill, R.L. 1997. *Pharmacology for veterinary technicians*, 2nd. Mosby-Year Book, Inc., St. Louis, Missouri. 350.
  5. Hoàng Thị Kim Huyền, 2000. *Dược lâm sàng đại cương*. NXB Y học. Hà Nội. 240 trang.
  6. Phạm Khắc Hiếu, 2009. *Giáo trình dược lý học thú y*. NXB Giáo dục Việt Nam. Hà Nội. 311 trang.
  7. Trần Thị Thu Hằng, 1996. *Dược lực học*. Tủ sách Trường Đại học Y dược Tp. Hồ Chí Minh.
  8. Wanamaker, B.P and Massey, K.L. 2004. *Applied pharmacology for veterinary technicians*. 4th edi. Saunder Elsevier. Canada.
  9. The Merck Veterinary Manual, 2016. *Pharmacology*.  
<http://www.merckvetmanual.com/pharmacology>. Accession date Jan 7th, 2016.
  10. The cattle site. 2016. *Treatment Options Guide*. Accession date Jan 7th, 2016.  
<http://www.thecattlesite.com/info/treatmentguide.php>
  11. The pig site. 2016. *Treatment Options Guide*. Accession date Jan 7th, 2016.  
<http://www.thepigsite.com/info/treatmentguide.php>
  12. The poultry site. 2016. *Treatment Options Guide*. Accession date Jan 7th, 2016.  
<http://www.thepoultrysite.com/info/treatmentguide.php>
  13. Margaret C.Moore and Norman G. Palmer. 2001 Chapter 8 - *Fluid Therapy*. Calculations for Veterinary Nurses. Blackwell Science Ltd., USA.
  14. Dược điển Việt Nam 3. 2002. Bộ Y tế

### VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần
1	<p><b>CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU VỀ DƯỢC LÝ HỌC VÀ CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN (3 tiết)</b></p> <p><b>A/ Các nội dung và PPGD trên lớp</b></p> <p>GIỚI THIỆU MỤC TIÊU HỌC TẬP VÀ CÁC YÊU CẦU</p> <p>DƯỢC ĐỘNG HỌC</p> <p>Sự hấp thu</p> <p>Phân bố</p> <p>Chuyển hóa (biến đổi sinh học)</p> <p>Bài thải</p> <p>DƯỢC LỰC HỌC</p> <p>Receptor</p>	LO2, LO6, LO7, LO8

	<p>Các cách tác dụng của thuốc</p> <p><b>TƯƠNG TÁC THUỐC</b></p> <p>Tương tác dược lực học</p> <p>Tương tác dược động học</p> <p>Ý nghĩa của tương tác</p> <p><b>NHỮNG YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN TÁC DỤNG CỦA DƯỢC PHẨM</b></p> <p>Các yếu tố bên trong cơ thể</p> <p>Yếu tố ngoài cơ thể</p> <p><b>THÔNG TIN VỀ MỘT LOẠI THUỐC</b></p> <p><b>KÊ TOA VÀ PHÂN PHÁT THUỐC</b></p> <p><b>PPGD chính:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thuyết giảng</li> <li>+ Thảo luận và đặt câu hỏi tại lớp</li> <li>+ Trình chiếu</li> </ul>	
	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà</b></p> <p>Ôn bài và làm bài tập có liên quan chương này</p>	
<p>2-6</p>	<p><b>CHƯƠNG 2: THUỐC KHÁNG KHUẨN (15 tiết)</b></p> <p><b>A/ Các nội dung và PPGD trên lớp</b></p> <p><b>Nội dung GD lý thuyết</b></p> <p><b>NHỮNG KIẾN THỨC CƠ BẢN VỀ KHÁNG SINH</b></p> <p>Khái niệm</p> <p>Phân loại</p> <p>Sử dụng kháng sinh</p> <p>Dùng kháng sinh không đúng</p> <p>Đề kháng kháng sinh</p> <p>Tồn dư kháng sinh và an toàn thực phẩm</p> <p><b>NHÓM BETA-LACTAM (trong mỗi nhóm sẽ giảng)</b></p> <p>Nguồn gốc</p> <p>Cấu tạo hóa học</p> <p>Lý hóa tính</p> <p>Dược động học</p> <p>Phổ kháng khuẩn</p> <p>Chỉ định và chống chỉ định</p> <p>Liều lượng- thời gian ngưng thuốc</p> <p>Tương tác</p> <p><b>NHÓM AMINOGLYCOSIDE</b></p> <p><b>NHÓM KHÁNG SINH CÓ CHỨA PEPTIDE</b></p> <p><b>NHÓM TETRACYCLINE</b></p> <p><b>NHÓM PHENICOL</b></p> <p><b>NHÓM MACROLIDE VÀ CÁC KHÁNG SINH HỌ HÀNG</b></p> <p><b>NHÓM SULFONAMIDE VÀ DIAMINOPYRIMIDINE</b></p>	<p>LO1, LO2, LO3, LO4, LO6, LO7, LO8</p>

	<p>NHÓM FLUOROQUINOLONE CÁC CHẤT KHÁNG KHUẨN KHÁC MỘT SỐ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT SỬ DỤNG KHÁNG SINH</p> <p><b>PPGD chính:</b> Thuyết giảng Thảo luận và đặt câu hỏi tại lớp Trình chiếu</p>	
	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà</b> Ôn bài và làm bài tập có liên quan chương này</p>	
7	<p><b>CHƯƠNG 3: THUỐC TRỊ KÍ SINH TRÙNG VÀ NẤM (3 tiết)</b></p> <p><b>A/ Các nội dung và PPGD trên lớp</b></p> <p><b>Nội dung GD lý thuyết</b> TÓM TẮT CÁC LOẠI THUỐC TRỊ KÍ SINH TRÙNG VÀ NẤM MỘT SỐ NGUYÊN TẮC KHI SỬ DỤNG THUỐC TRỊ KÍ SINH TRÙNG NHÓM TRỊ NGOẠI KÍ SINH VÀ GIUN TRÒN Ivermectin, Milbemycin oxim THUỐC TRỊ GIUN TRÒN Nhóm benzimidazole, Febantel, Levamisole, Pyrantel, Piperazine, Nitroscanate THUỐC TRỊ SÁN DÂY Niclosamide, Praziquantel THUỐC TRỊ SÁN LÁ Oxyclozanide, Closantel, Nitroxinil THUỐC TRỊ CẦU TRÙNG Sulfamide và diaminopyrimidine, Monensin, Decoquinatate, Clopidol, Amprolium, Toltrazuril Điều trị cầu trùng ở trâu bò Điều trị cầu trùng cho heo Điều trị cầu trùng cho chó mèo THUỐC TRỊ NGOẠI KÍ SINH Lindan, Coumaphos, Fenthion, Amitraz THUỐC TRỊ KÍ SINH TRÙNG ĐƯỜNG MÁU Diminazene diacetate, Pentamidin isethionate, Imidocarb dipropionate THUỐC TRỊ NẤM Griseofulvin, Amphotericin B, Ketoconazole, Một số thuốc trị</p>	LO1, LO2, LO3, LO6, LO7, LO8

	<p>nắm khác</p> <p><b>PPGD chính:</b> Thuyết giảng Thảo luận và đặt câu hỏi tại lớp Trình chiếu</p>	
	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà</b> Ôn bài và làm bài tập có liên quan chương này</p>	
8-9	<p><b>CHƯƠNG 4: THUỐC KHỬ TRÙNG VÀ THUỐC SÁT TRÙNG (6 tiết)</b></p> <p><b>A/ Các nội dung và PPGD trên lớp</b></p> <p><b>Nội dung GD lý thuyết</b> MỘT SỐ KHÁI NIỆM PHÂN LOẠI CƠ CHẾ TÁC ĐỘNG NHỮNG NGUYÊN TẮC SÁT TRÙNG, KHỬ TRÙNG THÔNG THƯỜNG CÁC YÊU CẦU CỦA THUỐC SÁT TRÙNG, KHỬ TRÙNG LÝ TƯỞNG MỘT SỐ CHẤT TẨY RỬA, SÁT TRÙNG VÀ KHỬ TRÙNG THÔNG THƯỜNG</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Chất hoạt diện</li> <li>Biguanide</li> <li>Các acid</li> <li>Các chất kiềm</li> <li>Alcohol</li> <li>Hoạt chất oxy hóa</li> <li>Hoạt chất của phenol</li> <li>Hoạt chất có tính khử</li> <li>Các hóa chất khác</li> <li>Tác nhân vật lý</li> </ul> <p>PHỐI HỢP THUỐC SÁT TRÙNG, KHỬ TRÙNG</p> <p><b>PPGD chính:</b> Thuyết giảng Thảo luận và đặt câu hỏi tại lớp Trình chiếu</p>	LO1, LO2, LO3, LO6, LO7, LO8
	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà (6)</b> Ôn bài và làm bài tập có liên quan chương này</p>	
10-11	<p><b>CHƯƠNG 5: THUỐC TÁC ĐỘNG LÊN HỆ THẦN KINH</b></p>	LO1, LO2,



	<p><b>(6 tiết)</b></p> <p><b>A/ Các nội dung và PPGD trên lớp</b></p> <p><b>Nội dung GD lý thuyết</b></p> <p>SƠ LƯỢC VỀ CƠ THỂ HỌC VÀ SINH LÝ THẦN KINH</p> <p>CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN SỰ GÂY Mê</p> <p>Sơ lược về thuốc mê</p> <p>Mục đích của việc dùng thuốc mê</p> <p>Các giai đoạn của sự mê toàn diện</p> <p>Các dấu hiệu của sự mê</p> <p>Sự hồi tỉnh sau khi mê</p> <p>Yếu tố gia tăng tác động của thuốc mê</p> <p>Sự tương tác của thuốc</p> <p>Những tai biến trong lúc gây mê và cách đề phòng</p> <p>Phương pháp vô cảm để mổ lấy thai</p> <p>Sử dụng phương pháp vô cảm đối với thú bị chấn thương</p> <p><b>THUỐC TÁC ĐỘNG TRÊN HỆ THẦN KINH TRUNG ƯƠNG</b></p> <p>Thuốc mê tiêm</p> <p>Thuốc mê bay hơi</p> <p>Thuốc giảm đau</p> <p>Nhóm thuốc hạ sốt, giảm đau và chống viêm</p> <p>Thuốc an thần</p> <p>Thuốc tê</p> <p>Thuốc chống co giật</p> <p>Thuốc gây chết không đau đớn</p> <p>Thuốc tác động đến hệ thần kinh thực vật</p> <p>Thuốc kích thích giao cảm</p> <p>Thuốc ức chế giao cảm</p> <p>Thuốc kích thích phó giao cảm</p> <p>Thuốc ức chế phó giao cảm</p> <p><b>PPGD chính:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thuyết giảng</li> <li>+ Thảo luận và đặt câu hỏi tại lớp</li> <li>+ Trình chiếu</li> </ul>	LO3, LO4, LO7, LO8
	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà (6)</b></p> <p>Ôn bài và làm bài tập có liên quan chương này</p>	
12	<p><b>CHƯƠNG 6. KHÁNG VIÊM VÀ KHÁNG HISTAMIN (3 tiết)</b></p> <p><b>A/ Các nội dung và PPGD trên lớp</b></p> <p><b>Nội dung GD lý thuyết</b></p> <p><b>KHÁI NIỆM VÀ QUÁ TRÌNH VIÊM</b></p> <p>Khái niệm viêm</p>	LO1, LO2, LO3, LO4, LO7, LO8

	<p>Các giai đoạn của quá trình viêm</p> <p>Các chất kháng viêm</p> <p><b>CƠ CHẾ TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC KHÁNG VIÊM KHÁNG VIÊM GLUCOCORTICOID</b></p> <p>Nhịp sinh lý của sự phân tiết glucocorticoid nội sinh</p> <p>Tác dụng của glucocorticoid đối với cơ thể</p> <p>Hiện tượng ức chế HPA</p> <p>Dược động học</p> <p>Dược lực học</p> <p>Sử dụng glucocorticoid trong thú y</p> <p><b>KHÁNG VIÊM KHÔNG STEROID (NSAID)</b></p> <p><b>HISTAMIN</b></p> <p><b>THUỐC KHÁNG HISTAMIN</b></p> <p>Chlorpheniramine</p> <p>Diphenhydramine</p> <p>Promethazine</p> <p>Astemizole</p> <p><b>PPGD chính:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thuyết giảng</li> <li>+ Thảo luận và đặt câu hỏi tại lớp</li> <li>+ Trình chiếu</li> </ul>	
	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà</b></p> <p>Ôn bài và làm bài tập có liên quan chương này</p>	
13	<p><b>CHƯƠNG 7. THUỐC TÁC ĐỘNG LÊN HỆ MÁU và LIỆU PHÁP TRUYỀN DỊCH (3 tiết)</b></p> <p><b>A/ Các nội dung và PPGD trên lớp</b></p> <p><b>Nội dung GD lý thuyết</b></p> <p><b>THUỐC TRỊ THIẾU MÁU</b></p> <p><b>THUỐC ĐÔNG MÁU</b></p> <p>Thuốc đông máu toàn thân</p> <p>Thuốc làm đông máu tại chỗ</p> <p><b>THUỐC CHỐNG ĐÔNG MÁU</b></p> <p>Thuốc chống đông dùng ở thí nghiệm</p> <p>Thuốc chống đông dùng ngoài cơ thể</p> <p><b>THUỐC CHỐNG ĐÔNG DÙNG TRÊN LÂM SÀNG</b></p> <p>Heparin sodium</p> <p>Các chất đối kháng với vitamin K</p> <p>Coumarin và dẫn xuất của coumarin</p> <p><b>LIỆU PHÁP CUNG CẤP DỊCH ĐIỆN GIẢI</b></p> <p>Mất nước</p>	LO1, LO2, LO3, LO4, LO6, LO7

	<p>Trúng độc toan Trúng độc kiểm Các dung dịch thường dùng</p> <p><b>PPGD chính:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thuyết giảng</li> <li>+ Thảo luận và đặt câu hỏi tại lớp</li> <li>+ Trình chiếu</li> </ul>	
	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà</b> Ôn bài và làm bài tập có liên quan chương này</p>	
14	<p><b>CHƯƠNG 8: THUỐC TÁC ĐỘNG HỆ HÔ HẤP, TIÊU HÓA (3 tiết)</b></p> <p><b>A/ Các nội dung và PPGD trên lớp</b></p> <p><b>Nội dung GD lý thuyết</b></p> <p><b>THUỐC TÁC ĐỘNG LÊN HỆ HÔ HẤP</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Chống sung huyết – đường hô hấp trên</li> <li>Chống ho</li> <li>Long đàm</li> <li>Tan đàm</li> <li>Dãn phế khí quản</li> <li>Kháng viêm</li> </ul> <p><b>THUỐC TÁC ĐỘNG LÊN HỆ TIÊU HÓA</b></p> <p><b>NGUYÊN TẮC CHUNG</b></p> <p><b>THUỐC TRỊ TIÊU CHẢY</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Dung dịch bù nước</li> <li>Thuốc giảm nhu động ruột</li> <li>chất kháng tiết dịch ruột</li> <li>Sản phẩm từ vi khuẩn</li> <li>Chất hấp phụ</li> <li>Chất che chở niêm mạc ruột</li> <li>Kháng khuẩn đường ruột</li> </ul> <p><b>THUỐC GÂY NÔN</b></p> <p><b>THUỐC CHỐNG NÔN</b></p> <p><b>THUỐC TRỊ TÁO BÓN</b></p> <p><b>THUỐC NHUẬN TRÀNG, THUỐC XỔ</b></p> <p><b>PPGD chính:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thuyết giảng</li> <li>+ Thảo luận và đặt câu hỏi tại lớp</li> <li>+ Trình chiếu</li> </ul> <p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà</b> Ôn bài và làm bài tập có liên quan chương này</p>	<p>LO1, LO2, LO3, LO4, LO6, LO7, LO8</p>

15	<p><b>CHƯƠNG 9. THUỐC TÁC ĐỘNG LÊN HỆ SINH DỤC, TIẾT NIỆU (3 TIẾT)</b>  <b>A/ Các nội dung và PPGD trên lớp</b>  <b>Nội dung GD lý thuyết</b>  <b>THUỐC TÁC ĐỘNG LÊN HỆ SINH DỤC</b>          NGUYÊN TẮC DÙNG KÍCH THÍCH TỔ          SỬ DỤNG KÍCH THÍCH TỔ SINH DỤC VÀ CÁC CHẤT TƯƠNG ĐỒNG          GnRH, PMSG, hCG, FSH, LH, Progesterone, Estrogen, Prostaglandin, Oxytocin</p> <p><b>THUỐC TÁC ĐỘNG LÊN HỆ TIẾT NIỆU</b>          Thuốc lợi tiểu          Thuốc làm thay đổi môi trường pH nước tiểu          Thuốc điều trị và phòng ngừa sỏi niệu          Các thuốc sát trùng đường niệu</p> <p><b>PPGD chính:</b>          + Thuyết giảng          + Thảo luận và đặt câu hỏi tại lớp          + Trình chiếu</p> <p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà</b>          Ôn bài và làm bài tập có liên quan chương này</p>	LO1, LO2, LO3, LO4, LO6, LO7, LO8
10	<p><b>THỰC HÀNH</b>  <b>Bài 1: CÁC ĐƯỜNG CẤP THUỐC TRÊN GÀ</b>  <b>A/Nội dung:</b>          - Thực hiện các đường cấp thuốc trên gà            - Nhỏ mắt, nhỏ mũi            - Tiêm xuyên màng cánh            - Tiêm dưới da            - Tiêm bắp            - Tiêm tĩnh mạch (lấy máu tĩnh mạch)</p> <p>-Thảo luận các câu hỏi liên quan đến các đường cấp thuốc</p> <p><b>PPGD chính:</b>          + Thuyết giảng          + Làm việc nhóm          + Báo cáo kết quả thực hành</p> <p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà</b>          Ôn tập các kiến thức có liên quan đến nội dung thực hành này.</p>	LO4, LO5, LO6, LO7, LO8
11	<p><b>Bài 2 : KHẢO SÁT TÁC ĐỘNG HIỆP LỰC CỦA 2 DƯỢC PHẨM</b>  <b>A/Nội dung</b></p>	

	<p>-Thực hiện thí nghiệm khảo sát tác động hiệp lực của 2 thuốc ức chế thần kinh trung ương: thuốc an thần acepromazine (hoặc thuốc an thần khác) và thuốc mê ketamin (hoặc thuốc mê khác) trên thỏ (hoặc chuột bạch, thú khác...).</p> <p>- Ghi nhận và giải thích kết quả</p> <p>- Trả lời các câu hỏi liên quan</p> <p><b>PPGD chính:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thuyết giảng</li> <li>+ Làm việc nhóm</li> <li>+ Báo cáo kết quả thực hành</li> </ul> <p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà</b></p> <p>Ôn tập các kiến thức có liên quan đến nội dung thực hành này.</p>	
12	<p><b>Bài 3. KIỂM ĐỊNH MỘT SỐ SẢN PHẨM THUỐC THÚ Y</b></p> <p><b>A/Nội dung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện định tính và định lượng Vitamin C và Strychnin sulphate (hoặc thuốc khác).</li> <li>- Giải thích ý nghĩa của việc định tính và định lượng trong kiểm định sản phẩm thuốc thú y</li> </ul> <p><b>PPGD chính:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thuyết giảng</li> <li>+ Làm việc nhóm</li> <li>+ Báo cáo kết quả thực hành</li> </ul> <p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà</b></p> <p>Ôn tập các kiến thức có liên quan đến nội dung thực hành này.</p>	
13	<p><b>Bài 4. SỬ DỤNG KHÁNG SINH CHO CA BỆNH (CASE STUDY)</b></p> <p><b>A/Nội dung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Thảo luận và đưa ra liệu pháp điều trị bằng kháng sinh (và các thuốc khác (nếu có) cho từng ca bệnh cụ thể.</li> <li>- Trình chiếu kết quả thảo luận.</li> </ul> <p><b>PPGD chính:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thuyết giảng</li> <li>+ Làm việc nhóm</li> <li>+ Báo cáo kết quả thực hành</li> </ul> <p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà</b></p> <p>Ôn tập các kiến thức có liên quan đến nội dung thực hành này.</p>	
14	<p><b>Bài 5. SỬ DỤNG DỊCH TRUYỀN CHO CA BỆNH (CASE STUDY)</b></p> <p><b>A/Nội dung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận các nội dung liên quan đến truyền dịch cho ca bệnh:</li> </ul>	

	loại dịch truyền, tốc độ truyền dịch, thời gian truyền,... -Trình chiếu kết quả thảo luận <b>PPGD chính:</b> + Thuyết giảng + Làm việc nhóm + Báo cáo kết quả thực hành <b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà</b> Ôn tập các kiến thức có liên quan đến nội dung thực hành này.	
--	--	--

**IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:**

- Phòng học, thực hành: phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: projector, laptop, loa, micro
- Máy móc, hóa chất, dụng cụ, thú thí nghiệm cho các bài thực hành

*DH Nông Lâm TP. HCM, ngày 12 tháng 1 năm 2017*

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

**PGS.TS. Võ Thị Trà An**

**PGS.TS. Võ Thị Trà An**

**NCS. Đặng Thị Xuân Thiệp**

**TRƯỞNG KHOA**

**PGS.TS. Nguyễn Tất Toàn**